

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Địa chỉ: Tổ 4, Phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: (84.281) 3812 399 - Fax: (84.281) 387 1837

**Giấy chứng nhận ĐKKD số 4700149595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp
ngày 29/03/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 28/05/2015**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

Bắc Kạn, tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Năm báo cáo: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN.**
- Tên viết tắt: **BAMCORP.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 117.377.280.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.377.280.000 đồng.
- Địa chỉ: tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 0281 3 812 399 Fax: 0281 3 871 837
- Website: <http://backanco.com>
- Email: info@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:



Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.
- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.
- Ngày 27/10/2005 thành lập Xí nghiệp Bột kẽm ôxít tại huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn.
- Ngày 18/04/2006 thành lập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Ngày 25/4/2006 thành lập Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng.
- Năm 2006 tham gia Liên doanh xây dựng nhà máy kềm điện phân tại khu công nghiệp Diềm Thụy, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Ngày 18/11/2007 thành lập Văn phòng đại diện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Ngày 18/8/2009 Công ty chính thức được Niêm yết cổ phiếu theo quyết định số: 46/GCN-SGDHN ngày 17/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là: BKC.
- Ngày 22/10/2009 Tổng công ty đầu tư vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.
- Ngày 05/04/2010, khánh thành Nhà máy luyện chi kim loại công suất 10.000 tấn/năm đặt tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Ngày 20/08/2012 thành lập Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp tuyển khoáng Bằng Lũng và Xí nghiệp bột kẽm Ôxít.
- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Pù Sáp trên cơ sở tách ra từ Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng.
- Ngày 26/11/2014 thành lập Xí nghiệp khai thác mỏ Nà Duông.

- Năm 2014 thành lập Chi nhánh Công ty tại huyện Phú Lương - Thái Nguyên và Chi nhánh nhà máy nước khoáng AVA tại huyện Võ Nhai - Thái Nguyên trên cơ sở tách ra từ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành, nghề kinh doanh:

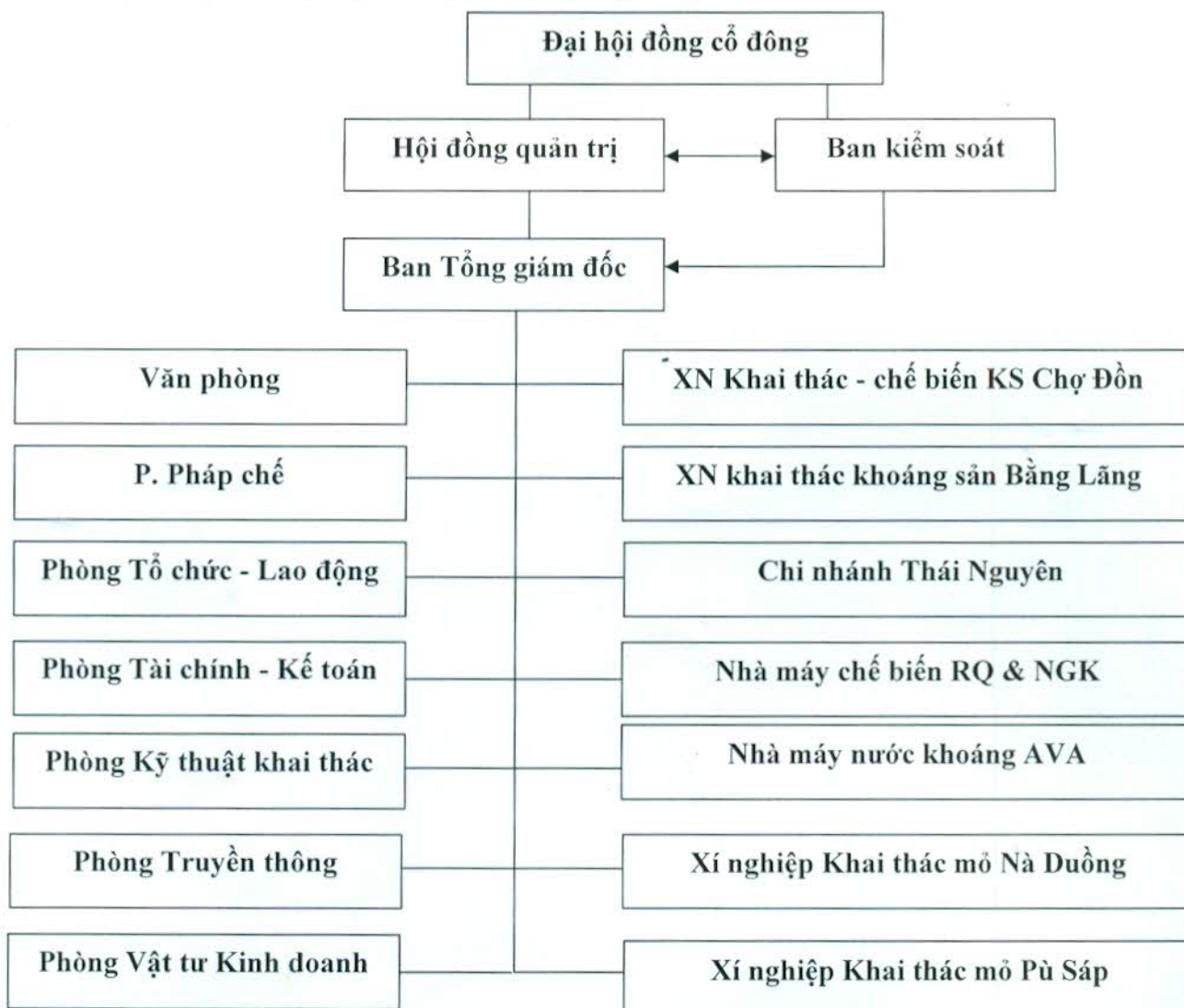
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác (Chi tiết: thăm dò khoáng sản);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.

2.2 Địa bàn kinh doanh:

Chủ yếu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy: (sơ đồ tổ chức bộ máy kèm theo).



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có các công ty con.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Mục tiêu hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực

đổi mới và phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung vào khai thác chế biến khoáng sản tại tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh lân cận. Đồng thời tiếp tục chiến lược phát triển đầu tư lĩnh vực chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

- Chính sách của nhà nước còn nhiều bất cập, ràng buộc doanh nghiệp;
- Tình hình kinh tế thế giới trong và ngoài nước thời hậu suy thoái ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể: giá mặt hàng kim loại giảm mạnh (giảm trên 20% so với đầu năm 2015) các khoản thuế, phí tăng dẫn đến chi tiêu doanh thu chưa đạt theo kỳ vọng, các loại thuế, phí còn cao. Thủ tục đất đai, nhất là giải phóng mặt bằng còn khó khăn mất nhiều thời gian để hoàn thiện;
- Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bụi nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động, việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng xuất chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến;
- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phong tục tập quán địa phương dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, tình trạng đình công, nghỉ việc tự do còn diễn ra nhiều ảnh hưởng đến sản xuất;
- Năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lao động còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiệm vụ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

a. Tổng sản lượng khai thác quặng nguyên khai: 25.081 tấn.

b. Khối lượng thành phẩm sau chế biến:

- Tinh quặng chì $\geq 60\%$ Pb: 5.028 tấn;

- Tinh quặng kẽm $\geq 50\%$ Zn: 4.784 tấn;

- Chi kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$): 1.529 tấn.

c. Khối lượng hàng hóa đã xuất bán:

- Tinh quặng chì 60% Pb: 2.434 tấn;

- Tinh quặng chì 60% Pb – Sản xuất: 2.594 tấn;

- Tinh quặng kẽm 50% Zn : 4.260 tấn;

- Chi kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$): 1.494,4 tấn.

d. Tổng doanh thu: 127.454.688.783 đồng.

e. Lợi nhuận (Lợi nhuận sau thuế): 20.693.791.531 đồng.

f. Nộp ngân sách Nhà nước: 22.497.795.451 đồng.

g. Nộp Bảo hiểm xã hội: 3.692.284.098 đồng.

h. Thu nhập bình quân đạt: 5.500.000 đồng/người/tháng.

i. Tổng vốn đầu tư thực hiện: 49.150.642.422 đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Có thể nói, năm 2015 là một năm tiếp tục đánh dấu sự trở lại của Công ty. Hoạt động sản xuất ổn định từ khai thác đến chế biến; Các dự án như Nhà máy luyện chì, mỏ Nà Duông đã đi vào hoạt động theo đúng tiến độ đề ra đã đưa Công ty từ giai đoạn khủng hoảng, đình trệ, người

lao động không có việc làm, các nhà máy dừng hoạt động từng bước trở lại khôi phục hoạt động và vươn lên mạnh mẽ, tạo sinh khí và sức sống mới cho toàn Công ty; các cơ sở sản xuất, khai thác mỏ hoạt động liên tục; hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang hơn; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện đáng kể, các trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước cơ giới hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên; Bên cạnh đó, sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng phục hồi và phát triển.

Tuy nhiên trong năm 2015 do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến một số chỉ tiêu Công ty chưa đạt so với kế hoạch đặt ra, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng khai thác: 83,60 % so với kế hoạch;
- Doanh thu đạt: 84,20 % so với kế hoạch;
- Nộp ngân sách nhà nước: 88,58 % so với kế hoạch;
- Chế độ BHXH, BHYT, BHTN: 54,49%;
- Sử dụng lao động: 76,4%;
- Thu nhập bình quân: 100%.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Hiện nay Ban Tổng giám đốc gồm 04 thành viên:

- Ông Vũ Phi Hồ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc;
 - Ông Đinh Văn Hiến, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Trần Nhất, Phó Tổng Giám đốc;
 - Ông Nguyễn Tiến Biên, Phó Tổng Giám đốc.
- * Ông Nguyễn Văn Chi, Kế toán trưởng.

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

a. Ông Vũ Phi Hồ, Tổng Giám đốc:

- Họ và tên : VŨ PHI HỒ Gới tính: Nam.
- Số CMND : 012888718 Cấp ngày: 19/6/2008 Tại: CA Hà Nội.
- Ngày sinh : 21/03/1978 Nơi sinh: Lạng Sơn Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán : Tỉnh Lạng Sơn.
- Địa chỉ thường trú : P1, Trường ĐHTH, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành KHXH và Nhân văn Quốc gia.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: 561.500 cổ phần (Đại diện phần góp vốn của Công ty cổ phần kim loại màu Bắc Bộ tại Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

* *Quá trình công tác:*

- Từ năm 2002 ÷ 7/2013: Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng;
- Từ tháng 6/2012 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bến xe Nghệ An;
- Từ tháng 8/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SX&TM Quốc tế Vũ Hoàng;

- Từ tháng 8/2013 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

b. Ông Đinh Văn Hiến, Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: ĐINH VĂN HIẾN Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1967.
- Nơi sinh: Tú Mịch - Lục Bình - Lạng Sơn.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Tày.
- Quê quán: Tú Mịch - Lục Bình - Lạng Sơn.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 11B - Phường Đức Xuân - TP.Bắc Kạn - Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.576 cổ phiếu.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 ÷ 2000: Cán bộ Công ty thương nghiệp Bắc Kạn;
- Từ năm 2001 ÷ 2005: Chủ tịch công đoàn, Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;
- Từ năm 2006 ÷ 4/2008: Chủ tịch Công đoàn, Chánh Văn phòng Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;
- Từ tháng 4/2008 ÷ 7/2013: Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban kiểm soát, Chánh Văn phòng Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;
- Từ tháng 8/2013 ÷ 11/2013: Ủy viên HĐQT, Chánh Văn phòng Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;
- Từ tháng 12/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

c. Ông Nguyễn Trần Nhất, Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: NGUYỄN TRẦN NHẤT Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 27/08/1976.
- Nơi sinh: Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, P.Trung Hưng, TX Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- Tháng 01/2014 ÷ 05/2015 Giám đốc Công ty TNHH tập đoàn Thiên mã;
- Tháng 05/2015 đến nay Phó TGD Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

d. Ông Nguyễn Tiên Biên, Phó Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: NGUYỄN TIÊN BIÊN Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1976.
- Nơi sinh: Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Khu Tái định cư K9, Phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- Tháng 7/2000 ÷ 12/2008 Kế Toán Khách sạn SoFitel Plaza Hà Nội;
- Tháng 06/2009 ÷ 6/2010 Kế Toán Khách sạn Somerset Grand Hà Nội;
- Tháng 09/2010 ÷ 12/2012 Giám đốc Công ty ANB;
- Tháng 11/2013 ÷ 8/2015 Phó Giám đốc điều hành Khách sạn - Tập Đoàn Mường Thanh;
- Tháng 11/2015 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

e. Ông Nguyễn Văn Chi, Kế toán trưởng:

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHI Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 04/11/1981.
- Nơi sinh: Ninh Giang, Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Ninh Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Xuân La - Quận Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Học viện tài chính - Chuyên ngành kế toán.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- Năm 2003 ÷ 7/2006 Kế toán viên, kế toán tổng hợp - Công ty LDSX nội thất Hàn Quốc;
- Tháng 7/2006 ÷ 3/2007 Phụ trách kế toán - Cty Nhà Việt;
- Tháng 3/2007 ÷ 9/2009 Trưởng Phòng tư vấn tài chính kế toán - Công ty Kiểm toán

ASCO;

- Tháng 9/2009 ÷ 11/2011 Trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty Phúc Lâm;
- Tháng 11/2011 ÷ 12/2012 Giám đốc điều hành Công ty VINATRACO;
- Tháng 4/2013 Giám đốc điều hành - Công ty Bắc Hà;
- Tháng 01/2014 đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 5/2015 HĐQT ra quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 28/05/2015 về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Trần Nhất làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Tháng 11/2015 HĐQT ra nghị quyết số 31/2015/NQ-HĐQT ngày 10/11/2015 về việc thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Biên làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách nhân sự của Công ty.

2.3. Về lực lượng lao động:

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2015 là 635 người, trong đó nữ là 56 người.

- Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như: Ký kết hợp đồng lao động; trích đóng BHXH, BHYT, BHTN, phụ cấp độc hại và các quyền lợi khác của người lao động. Đảm bảo thực hiện đúng chế độ tiền lương, thưởng cho người lao động.

- Công ty rất quan tâm đến việc đào tạo nhân viên, luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn để phục vụ tốt hơn trong công việc, đặc biệt là luôn tạo cơ hội cho nhân viên có thể phát huy hết khả năng của mình.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a. Hoạt động khai thác:

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp: tổng mức đầu tư thực hiện năm 2015: 28.998.074.335 đồng. Sản lượng khai thác bình quân cả hai mỏ đạt 2.090 tấn/tháng.

- Mỏ Phú Đô: Do giấy phép khai thác đã hết hạn nên trong năm 2015 Công ty chỉ tập trung vào công tác trông coi bảo vệ, lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

- Nhà máy nước khoáng AVA: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý trình Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam cấp giấy phép khai thác.

- Mỏ Nà Duông: tổng mức đầu tư năm 2015: 2.299.439.032 đồng vào xây dựng cơ bản mỏ. Tháng 6/2015 mỏ đã chính thức đi vào hoạt động khai thác, hiện đã cho sản phẩm.

- Mỏ Lũng Cuối: Đã hoàn thiện công tác đóng cửa mỏ; do nhu cầu về nguyên liệu cho khu chế biến nên tiếp tục có văn bản đề nghị cấp lại mỏ để hoạt động.

b. Hoạt động chế biến:

- Nhà máy luyện chì: tổng mức đầu tư năm 2015: 17.853.129.055 đồng để nhập khẩu máy móc thiết bị, thay đổi dây truyền công nghệ.

10.000.000.000 đồng vốn lưu động cho nhà máy hoạt động sau khi lắp đặt xong dây truyền.

Nhà máy chính thức đi vào hoạt động ngày 01/09/2015; đến 31/12/2015 đã sản xuất được 1.529 tấn chì kim loại hàm lượng $\geq 98\%$.

- Nhà máy xử lý chất thải rắn: Hiện nay chưa đi vào hoạt động.

c. Sản xuất, kinh doanh đồ uống:

Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn hiện nay dừng sản xuất rượu, chỉ duy chỉ sản xuất nước đóng bình nhựa 20 lít.

d. Các dự án khác:

- Mỏ Bó Nặm: đang chờ các thủ tục tiếp theo để cấp mỏ theo Luật định.

- Mỏ vàng Pác Lạng: Sau khi UBND tỉnh Bắc Kạn hủy kết quả và trả lại hồ sơ đối với các tổ chức xin thăm dò, Công ty tiếp tục có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ưu tiên cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng; Bộ cũng đã có văn bản gửi UBND tỉnh Bắc Kạn đề nghị giải quyết theo Luật định; UBND tỉnh Bắc Kạn đã có văn bản chỉ đạo Sở Tài Nguyên và Môi trường cùng các ngành liên quan tham mưu thực hiện theo đúng quy định; hiện Công ty đã nộp hồ sơ xin thăm dò cho cơ quan có thẩm quyền.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:**a. Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % tăng, giảm
1. Tổng giá trị tài sản	116.927.995.242	206.470.803.152	242.024.902.877	
2. Doanh thu thuần	14.372.798.661	75.275.882.893	126.899.615.393	
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	(23.769.936.824)	6.257.664.271	18.858.296.105	
4. Lợi nhuận khác	5.452.681.088	1.641.979.571	2.601.822.391	
5. Lợi nhuận trước thuế	(20.235.620.057)	7.899.644.386	21.460.118.496	
6. Lợi nhuận sau thuế	(20.235.620.057)	7.899.644.386	20.693.791.531	
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(3.478)	1.156	1.763	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013, 2014, 2015)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,68	1,06	0,977	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,38	0,518	0,463	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,47	0,384	0,389	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,9	0,675	0,636	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	1,78	1,803	2,148	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,12	0,364	0,524	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(1,41)	0,104	0,163	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,33)	0,067	0,140	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,17)	0,038	0,086	

+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	(1,65)	0,083	0,149	
---	--------	-------	-------	--

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 11.737.728 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.737.728 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

b. Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 10/3/2016)

TT	Cổ đông	Đến thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Cổ đông trong nước	11.725.657	99,897%	
	Cổ đông cá nhân	6.070.009	51,714%	
	Cổ đông là tổ chức	5.667.719	48,286%	
2	Cổ đông nước ngoài	12.071	0,103%	
	Tổng	11.737.728	100%	

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ bán gần nhất: 0 cổ phiếu.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

a. Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm của Công ty trong năm: 3.707,74 tấn;

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: 20%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp (điện năng): 5.655.747 Kw/năm;

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả không cao.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: nước mặt và nước tự nhiên.
- Lượng nước sử dụng: 126.036 m³/năm.

- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%
- 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.
- 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:
- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- Số lượng lao động: 635 người;
 - Mức lương bình quân: 5.500.000 đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ liên quan đến người lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp độc hại và các chế độ khác.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: 41,5 giờ/người/năm.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

+ Đào tạo nghề dài hạn: 01 lớp/năm;

+ Đào tạo ngắn hạn: 04 lớp/năm.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm Công ty đều có các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng đối với địa phương theo các chương trình kêu gọi của nhà nước cũng như hoạt động tự phát của Công ty cụ thể như: Tặng quà các hộ gia đình chính sách, khó khăn, chương trình áo ấm đến trường, chương trình hỗ trợ xã xây dựng nông thôn mới... với tổng kinh phí 190 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015 tiếp tục là một năm khởi sắc của Công ty. Tập thể ban lãnh đạo đoàn kết, quyết liệt trong chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; đa số người lao động có ý thức, nhiệt tình trong lao động sản xuất; Công ty nhận được sự quan tâm, động viên của lãnh đạo tỉnh trong quá trình hoạt động trên cơ sở đó toàn Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu cụ thể như:

Tổng doanh thu:	127.454.688.783 đồng;
Nộp NSNN:	22.497.795.451 đồng;
Đóng BHXH, BHYT, BHTN:	3.692.284.098 đồng;
Ủng hộ, từ thiện:	190.000.000 đồng;
Sử dụng lao động:	635 người;
Thu nhập bình quân:	5.500.000 đồng/người/tháng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty là: 242.024.902.877 đồng tăng so với năm 2014 là: 35.554.099.725 đồng.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại là: 94.112.359.616 đồng tăng so với cùng kỳ năm 2014 là: 14.860.308.194 đồng trong đó biến động lớn nhất là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Cơ cấu tổ chức ngày càng tinh gọn và hiệu quả.

Chính sách quản lý rõ ràng thông suốt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Về khai thác khoáng sản:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp theo giấy phép đã được cấp với công suất 30.000 tấn/năm.

- Mỏ Nà Duồng phần đầu khai thác đạt công suất được cấp 2.500 tấn/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

- Nộp hồ sơ xin cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng.

4.2. Về hoạt động chế biến khoáng sản:

- Tiếp tục thuê công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Nà Duồng theo công suất khai thác đã được cấp phép.

- Đưa nhà máy Luyện chì đạt công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.

- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày, đem đi khi được cấp mỏ mới đáp ứng ngay nhu cầu tuyển quặng.

4.3. Các hoạt động khác:

Chuẩn bị nguồn lực cũng như máy móc thiết bị để khi được cấp phép mỏ nước khoáng AVA, mỏ Bó Nặm, mỏ vàng Pác Lạng có thể đưa vào hoạt động ngay.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi tuy nhiên trong năm tiếp theo Công ty sẽ có những chính sách mới phù hợp, khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động như tạo thu nhập ổn định, đào tạo nghề lâu dài cũng như đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công ty đã và tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2015 tuy đạt được những thành công nhất định xong hoạt động của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực, chuyển biến theo chiều hướng tốt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Trong năm 2015 Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tuy còn nhiều khó khăn thách thức xong bằng sự nhất quán, quyết liệt trong chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tìm kiếm các đối tác có nguồn lực mạnh về tài chính, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, khai thác và chế biến khoáng sản, có năng lực và thiết bị máy móc hiện đại để liên doanh, liên kết nhằm tận dụng về vốn, công nghệ và năng lực của đối tác trong công việc.

- Tập trung vào ngành nghề cốt lõi của Công ty là khai thác, chế biến khoáng sản.

- Tiếp tục đầu tư cho mỏ Nà Duồng để khai thác đạt công suất 2500 tấn/năm.

- Hoàn thiện các thủ tục: Nộp hồ sơ xin cấp phép mỏ vàng Pác Lạng; cấp mỏ AVA, Bó Nặm, Lũng Cuối.

- Đưa nhà máy luyện chì đạt công suất thiết kế 5.000 tấn chì kim loại $\geq 98\%$ /năm.

- Ổn định bộ máy tổ chức, sản xuất ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên; tăng số lượng lao động đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên	Tại thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Mai Văn Bản	863.828	7,36%	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vũ Phi Hồ	0	0	P.Chủ tịch HĐQT từ ngày 30/7/2013
3	Ông Mai Thanh Sơn	0	0	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
4	Ông Đinh Văn Hiến	2576	0,02%	Thành viên HĐQT từ ngày 30/7/2013
5	Ông Nguyễn Huy Hoàn	292.200	2,49%	Thành viên HĐQT từ ngày 01/6/2014

a. Ông Mai Văn Bản - Chủ tịch HĐQT:

- Họ và tên : MAI VĂN BẢN.

- Số CMND : 095051943 Cấp ngày: 10/08/2001 Tại: CA Bắc Kạn.

- Giới tính : Nam Quốc tịch: Việt Nam.

- Ngày sinh : 28/02/1958 .

- Nơi sinh: Xuân Ninh - Xuân Trường - Nam Định.

- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

- Quê quán : Xuân Ninh - Xuân Trường - Nam Định.

- Địa chỉ thường trú : Phường Đức Xuân - TP Bắc Kạn - Tỉnh Bắc Kạn.

- Trình độ văn hóa : 10/10; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa.

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.

- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 863.828 cổ phiếu.

- Số cổ phần đại diện: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1981 ÷ 7/1983: Bộ đội, đơn vị C3D10-E108-F337.
+ Từ 4/1983 ÷ 4/1985: Ban quản lý ruộng đất huyện Bạch Thông - Bắc Thái.
+ Từ 4/1985 ÷ 8/1988: Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp đo đạc bản đồ Bắc Thái.
+ Từ 8/1988 ÷ 10/1991: Cán bộ phòng Nông lâm nghiệp huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

+ Từ 10/1991 ÷ 01/1992: Trưởng phòng Kế hoạch - Thống kê Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.
+ Từ 01/1992 ÷ 4/1996: Chánh Văn phòng Huyện ủy Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.
+ Từ 4/1996 ÷ 12/1996: Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.
+ Từ 01/1997 ÷ 03/2000: Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Bạch Thông, Bắc Kạn.
+ Từ 4/2000 ÷ 3/2006: Giám đốc Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.
+ Từ 4/2006 ÷ 7/2013: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 8/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

b. Ông Vũ Phi Hổ - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

(Xem phần ban điều hành)

c. Ông Đinh Văn Hiến - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

(Xem phần ban điều hành)

d. Ông Mai Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT:

- Họ và tên: MAI THANH SƠN.
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 27/10/1982.
- Nơi sinh: Bắc Kạn.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Tày.
- Quê quán: huyện Xuân Trường, Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 54 Lê Quý Đôn 1, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: Không cổ phiếu.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

+ Từ 9/2005 ÷ 12/2008: Chuyên viên tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt;

+ Từ 01/2009 ÷ 7/2009: Trưởng bộ phận tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Hà Nội;

+ Từ 9/2009 ÷ 6/2011: Phó phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long;

+ Từ 7/2011 đến nay: Trưởng Ban tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần chứng khoán Kim Long;

+ Từ 7/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

+ Từ 8/2013 ÷ 02/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Hỏa Thiên.

+ Từ 8/2013 ÷ 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

e. Ông Nguyễn Huy Hoàn - Ủy viên HĐQT:

- Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀN
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 011815156 Cấp ngày : 08/09/2005 Tại: CA Hà Nội.
- Sinh ngày: 09/12/1975 Quốc tịch: Việt Nam Nơi sinh: Hà Nội.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán: Thanh Trì - Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 7, ngách 97/35, Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội .
- Trình độ văn hóa: 12/12 Trình độ chuyên môn: Cử nhân NN tiếng Trung.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 292.200 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- Từ 2007 ÷ 6/2014: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nguyễn Huy;
- Từ 6/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nguyễn Huy.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Mai Văn Bản	Chủ tịch	9	100%	
2	Ông Vũ Phi Hồ	Phó Chủ tịch	9	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Hoàn	Ủy viên	9	100%	
4	Ông Đinh Văn Hiến	Ủy viên	9	100%	
5	Ông Mai Thanh Sơn	Ủy viên	9	100%	01 buổi Họp theo hình thức ủy quyền

1.3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 kỳ họp về chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đánh giá cao những nỗ lực và các biện pháp mà Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện trong năm qua, mặc dù Công ty chưa đạt được kế hoạch đã trình Đại hội đồng cổ đông nhưng nguyên nhân chính là do giá kim loại giảm mạnh, chưa xuất bán hết được tinh quặng kẽm vẫn còn lưu trữ tại kho bãi.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người năng động, có trách nhiệm với công việc, điều hành minh bạch, dân chủ, nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

1.3.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại Hội đồng quản trị chưa có tiểu ban trực thuộc.

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2015:

Stt	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	03/2015/NQ- HĐQT (xin ý kiến qua email)	10/03/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán tinh quặng chì với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ. Giao cho Tổng Giám đốc triển khai kế hoạch mua bán trên cơ sở nhu cầu tài chính và kết quả sản xuất của Công ty. Số lượng và giá cả cụ thể theo từng lô hàng đàm phán với khách hàng theo giá thị trường tại thời điểm bán hàng.
2	06/2015/NQ- HĐQT	20/03/2015	Giao cho Ban Tổng Giám đốc chỉnh sửa “Báo cáo kết quả hoạt động năm 2014 và kế hoạch năm 2015” trên cơ sở tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để thông qua trong lần họp Hội đồng quản trị gần nhất.
3	11/2015/NQ- HĐQT	27/04/2015	Thông qua danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán và các tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được chỉnh sửa trên cơ sở tổng hợp ý kiến Hội đồng quản trị. Chọn ngày 28/05/2015 là ngày chính thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Thông qua dự án đầu tư Công trình cải tạo nhà máy luyện chì công suất 5000 tấn/năm. Cử ông Nguyễn Văn Chi - kế toán trưởng làm người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty cổ phần bến xe Nghệ An.
4	18/2015/NQ- HĐQT (xin ý kiến qua email)	06/05/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Nhất giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn và ủy quyền cho ông Vũ Phi Hồ - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty ký quyết định bổ nhiệm.
5	19/QĐ-HĐQT	28/05/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Nhất; Sinh ngày: 27 tháng 08 năm 1976; Trú tại: Khu phố 6, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2015. Ông Nguyễn Trần Nhất có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ Công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Hội đồng quản trị Công ty và trước Tổng Giám đốc Công ty về nhiệm vụ, công việc được phân công phụ trách.
6	24/2015/NQ-	27/07/2015	Thành lập Phòng Kinh doanh - Vật tư trực thuộc Công ty cổ

	HĐQT (xin ý kiến qua email)		phần Khoáng sản Bắc Kạn. Phòng Kinh doanh - Vật tư có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh, mua, bán hàng hóa, vật tư... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
7	26/2015/NQ-HĐQT	27/07/2015	Về kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch thực hiện cuối năm: Do giá kim loại xuống thấp, giá điện, giá nhân công, thuế phí tăng... dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 chưa đạt kết quả đề ra. Để đạt được kế hoạch đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp sau: - Tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác luyện kim, luyện chì; - Phân đấu đạt tối đa công suất khai thác các mỏ Nà Bốp, Pù Sáp, Nà Duồng. Đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch đã đề ra. Giao cho thư ký HĐQT soạn thảo, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, soạn thảo, ban hành quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn góp Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại các tổ chức khác trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp tham dự Đại hội đồng cổ đông 2015 của Công ty cổ phần bến xe Nghệ An và bỏ phiếu thông qua toàn bộ nội dung tại Đại hội đồng cổ đông.
8	29/2015/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	11/09/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán lô chì kim loại Nhà máy luyện chì sản xuất đến hết ngày 31/12/2015 với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ.
9	31/2015/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	10/11/2015	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Biên giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách nhân sự Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn và ủy quyền cho ông Vũ Phi Hồ - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký quyết định bổ nhiệm.
10	32/QĐ-KS	11/11/2015	Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Biên; sinh ngày 08/03/1976. Trú tại: Khu tái định cư K9, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kể từ ngày 11/11/2015. Ông Nguyễn Tiến Biên có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc chỉ đạo, nhân sự của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ công việc khác theo nghị quyết của Đại hội đồng và nghị quyết của Hội đồng quản trị

			Công ty và trước Tổng Giám đốc Công ty về nhiệm vụ, công việc được phân công phụ trách.
11	34/2015/NQ-HĐQT (xin ý kiến qua email)	28/12/2015	Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán lô chì kim loại Nhà máy luyện chì dự kiến sản xuất đến hết ngày 30/06/2016 với Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

TT	Thành viên	Tại thời điểm 10/3/2016		Ghi chú
		Số cổ phần	% Vốn điều lệ	
1	Ông Vũ Gia Hạnh	1100	0,01	Trưởng BKS
2	Vũ Thị Mai Thư			Thành viên
3	Trần Minh Tân			Thành viên
4	Nguyễn Thế Phòng	1.288	0,01	Thành viên
5	Đặng Thanh Vân	639.283	5,45	Thành viên

Ghi chú: Bà Vũ Thị Mai Thư và Ông Trần Minh Tân đã được ĐHĐCĐ miễn nhiệm, đồng thời bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Phòng và ông Đặng Thanh Vân từ ngày 28/5/2015.

a. Ông Vũ Gia Hạnh - Trưởng ban kiểm soát:

- Số CMND : 095145683 Cấp ngày:07/08/2007 Tại: Công an Bắc Kạn.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh :12/10/1978.
- Nơi sinh : Xã Huyền Tụng, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Tôn giáo: Không
- Quê quán : xã Huyền Tụng, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
- Địa chỉ thường trú: tổ 6, phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn - Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa: 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị nhân lực.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát, Trưởng phòng TCLĐ kiêm Giám đốc Xí nghiệp KT&CB khoáng sản Chợ Đồn.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.100 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Quá trình công tác:

- + Từ 2000 ÷ 2/2006: Cán bộ Phòng Tổ chức - Hành chính, Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.
- + Từ 3/2006 đến nay: Trưởng phòng TC-LĐ, Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.
- + Từ tháng 8/2013 đến nay: Trưởng BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

b. Bà Vũ Thị Mai Thu:

- Số CMND: 095044913 Cấp ngày: 09/07/2007 Tại: Công an Bắc Kạn.
- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 05/11/1986.
- Nơi sinh : Tân Tiến, Bạch Thông, Bắc Kạn.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán : Tân Tiến, Bạch Thông, Bắc Kạn.
- Địa chỉ thường trú : Tổ 16, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn.
- Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Không.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : Không.
- Số cổ phần đại diện : Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

** Quá trình công tác:*

+ Từ 2008 ÷ 12/2012: Cán bộ Phòng Kế hoạch quản lý dự án, Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 01/2013 đến nay: Cán bộ Phòng TCHC, Đài Phát thanh truyền hình Bắc Kạn.

+ Từ 8/2013 ÷ 28/5/2015: Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

c. Ông Trần Minh Tân:

- Số CMND: 090645095 Cấp ngày: 08/01/1990 Tại: Công an Thái Nguyên.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 13/09/1975.
- Nơi sinh : An Khánh - Đại Từ - Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán : Bắc Giang.
- Địa chỉ thường trú : phường Tân Long, TP Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : không.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 00 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

+ Từ 2000 ÷ 3/2006: Cán bộ kinh doanh Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ 3/2006 ÷ 8/2014: Cán bộ Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

+ Từ tháng 8/2013 ÷ 28/5/2015: Thành viên BKS Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.

d. Ông Nguyễn Thế Phòng:

- Số CMND: 145338648 Cấp ngày: 18/02/2005 Tại: Công an Hưng Yên.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 23/12/1965.
- Nơi sinh : Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán : Xóm Đình, thôn Yên Phúc, xã Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú : Xóm Đình, thôn Yên Phúc, xã Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên.
- Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 1.288 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- + 1995 ÷ 2000: Kế toán Công ty 392 Cao Bằng.
- + 2001 ÷ 2010: Kế toán viên Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
- + 2011 ÷ 2013: Kế toán trưởng chi nhánh Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.
- + 2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã.
- + 5/2015 đến nay: Thành viên BKS Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn

e. Ông Đặng Thanh Vân:

- Số CMND: 182453171 Cấp ngày: 10/12/2013 Tại: Công an Nghệ An.
- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 02/11/1981.
- Nơi sinh : Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.
- Quê quán : Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú : Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Trình độ văn hóa : 12/12; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Không.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ : 639.283 cổ phần
- Số cổ phần đại diện : Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.

Quá trình công tác:

- + 2005 ÷ 2010: Phó trưởng ban Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel.
- + 2010 ÷ 2013: Chuyên viên Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC.
- + 2013 đến 12/2015: Chánh văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
- + 05/2015 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn.

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

2.2.1. Những việc ban kiểm soát đã làm trong nhiệm kỳ:

- Đã kiện toàn được nhân sự của Ban kiểm soát, biên chế đủ 3 thành viên, Ban hành quy chế hoạt động của BKS và phân công nhân sự trong ban rõ ràng.

- Ban kiểm soát luôn đoàn kết cao trong làm việc, gương mẫu trong sinh hoạt, độc lập về chuyên môn, hợp tác tốt với HĐQT, kiểm soát tốt các hoạt động của HĐQT và các đơn vị.

- Công tác giám sát: Hàng năm đã giám sát tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty như: Tham dự 100% các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban Ban Tổng giám đốc với các phòng ban, đơn vị chức năng; Tham gia tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty; Giám sát nguồn vốn cổ đông hiện hữu; Giám sát 100% kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của Công ty; Tham gia các cuộc kiểm tra, rà soát chi phí nội bộ và hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

- Trả lời, phúc đáp các ý kiến phản ánh của Cổ đông và khách hàng thuộc thẩm quyền của BKS;

- Hàng năm đã thẩm định 100% các báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo Đại hội cổ đông thường niên hàng năm;

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hàng năm.

2.2.2. Những việc ban kiểm soát chưa làm được trong nhiệm kỳ:

- Các thành viên trong ban hoạt động kiêm nhiệm nên chưa thực sự chú tâm vào nhiệm vụ chính của BKS;

- Chưa giám sát triệt để và sát sao các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nên dẫn đến tình trạng nội bộ HĐQT mất đoàn kết trong năm 2013;

- Chưa có ý kiến kịp thời với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc giải quyết dứt điểm được các dự án thua lỗ kéo dài do đầu tư dàn trải như: Dự án Nhà máy nước khoáng AVA, Nhà máy Chế biến Rau quả NGK và tình trạng nợ xấu tại Công ty CP Đầu tư TM&DL Bó Nặm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Chủ tịch HĐQT là: 35.000.000 đồng /tháng.

- Thù lao của Phó Chủ tịch HĐQT là: 30.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao của Thành viên HĐQT là: 10.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là: 6.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát là: 2.000.000 đồng/người/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định theo pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kế thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày ở thuyết minh 5.9 “Các khoản đầu tư tài chính dài hạn”, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính cũng như các thông tin tài chính và thông tin khác để đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Công ty tại các Công ty liên kết và các khoản đầu tư khác bao gồm: Công ty CP đầu tư Thương mại và Du lịch Bó Nặm, Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn – Lào và Tổng Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc kạn.


** Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán, Công ty này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 30 tháng 3 năm 2015 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM được đăng tải trên địa chỉ website: <http://backanco.com>

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Hà Nội;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu: Văn phòng. 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Phi Hồ